

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HC-PT

Ngày: 14 - 01 - 2026

V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại; yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật; yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế trái pháp luật

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 316/2025/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại; yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật; yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế trái pháp luật*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 82/2025/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2183/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Nơi thường trú: Khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H1 (có mặt tại tại điểm cầu trung tâm);

Địa chỉ: số B P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Lê Quốc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang: Ông Trần Quang L, chức vụ: Phó Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố P (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Ngô Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, người khởi kiện bà Ngô Thị H trình bày:

Bà Ngô Thị H là người sử dụng 1.856,9m² đất, tại Khu phố F, thị trấn A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 31/12/2015.

Ngày 08/09/2021 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố P ban hành Quyết định số 4114/QĐ-UBND thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Đến ngày 17/9/2021 ban hành Quyết định số 4420/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, chi phí di chuyển cho bà Ngô Thị H. Tiếp đến ngày 30/11/2021 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Sau khi nhận 03 quyết định, bà H khởi kiện và có Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 tạm

định chỉ thi hành Quyết định việc cưỡng chế thu hồi đất số 6053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố P.

Ngày 24/10/2022 Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử, tại Bản án số 157/2022/HC-ST quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H và hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT, bà H có kháng cáo được Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý phúc thẩm. Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đang còn hiệu lực, nhưng Chủ tịch UBND thành phố P lại tiếp tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 trên cơ sở căn cứ Quyết định thu hồi đất số 4114/QĐ-UBND đang bị khởi kiện để cưỡng chế thu hồi đất là trái pháp luật.

Ngày 24/02/2023 bà H có Đơn khiếu nại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023, nhưng Chủ tịch UBND thành phố P không có phản hồi.

Ngày 21/3/2023 đã tiến hành cưỡng chế thu hồi phần đất mà không thông báo cho bà H biết trước ngày thực hiện cưỡng chế là trái pháp luật.

Bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế trái pháp luật gây ra, được Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, thì ngày 07/12/2023 bà H nhận được Quyết định số 6345/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại. Bà H nhận thấy Quyết định số 6345/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 là trái quy định của pháp luật gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Bà Ngô Thị H yêu cầu giải quyết:

- Hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Buộc Chủ tịch UBND thành phố P, UBND thành phố P khôi phục lại tình trạng ban đầu, trả lại đất cho bà Ngô Thị H, bồi thường cho bà H giá trị tài sản trên đất tạm tính 10.000.000.000 đồng.

- Hủy Quyết định số 6345/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Ngô Thị H.

Tại Văn bản số 2118/UBND-NCPC ngày 30/11/2023 và Văn bản số 506/UBND-NCPC ngày 22/3/2024, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Ngày 17/11/2021 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P, UBND phường A, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường A, tổ chức vận động bà Ngô Thị H bàn giao đất theo Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với bà Ngô Thị H. Kết quả vận động bà Ngô Thị H không bàn giao đất.

Ngày 26/11/2021 Phòng T2 có Tờ trình số 511/TTr-PTNMT về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với bà H.

Ngày 30/11/2021 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Ngô Thị H (*quyết định đã được giao cho bà H và niêm yết vào ngày 08/12/2021*). Bà H không thống nhất nên khởi kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý vụ kiện và ban hành Quyết định số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (*tạm đình chỉ thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6053/QĐ-UBND*).

Vụ kiện được đưa ra xét xử, tại Bản án số 157/2022/HC-ST ngày 24/10/2022 đã quyết định: *“bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H...hủy bỏ Quyết định số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K”*. Bà H không thống nhất đã kháng cáo.

Ngày 20/9/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án số 848/2023/HC-PT có nội dung: *“không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Ngô Thị H, giữ nguyên Bản án số 157/2022/HC-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang”*.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định buộc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, do thời gian thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 đã hết, nên ngày 08/02/2023 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H.

Ngày 24/02/2023 UBND phường A tổ chức triển khai Quyết định số 209/QĐ-UBND cho bà Ngô Thị H (có biên bản kèm theo). Bà H không thống nhất nhận và có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố P được thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu tại Thông báo số 164/TB-UBND ngày 24/3/2023.

Ngày 24/11/2023 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6345/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H. Kết luận: *“Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H là đúng theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013, Điểm 42 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Giữ nguyên Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H. Không thừa nhận nội dung khiếu nại yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H”*.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức văn bản, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu do Chủ tịch UBND thành phố ký ban hành đúng quy định tại Điều 18, 27, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại 2011.

Về nội dung giải quyết đúng quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013; Điểm 42 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Từ các chứng cứ nêu trên. Căn cứ theo quy định tại Điều 33, Điểm e khoản 1 Điều 123, Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 82/2025/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) quyết định:

Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với bà Ngô Thị H.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 6345/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H, địa chỉ khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

- Không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với bà Ngô Thị H.

- Không chấp nhận yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P và Ủy ban nhân dân thành phố P liên đới bồi thường cho bà Ngô Thị H số tiền 2.353.376.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2025, người khởi kiện bà Ngô Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Ngô Thị H, có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn H1 trình bày: sửa đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, với các lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như không lấy lời khai, không xác minh ý kiến của người thuê đất, không làm rõ thiệt hại về tài sản và thu nhập của người thuê đất do hành vi cưỡng chế gây ra. Trước khi thực hiện cưỡng chế, cơ quan có thẩm quyền không tiến hành định giá, kiểm kê đầy đủ tài sản hợp pháp của bà H, dẫn đến việc không xác định được giá trị tài sản tại thời điểm cưỡng chế, gây thiệt hại nghiêm trọng về quyền tài sản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở; tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của bà Ngô Thị H, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang, cùng có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Bà Ngô Thị H yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất, hủy quyết định giải quyết khiếu nại, tuyên bố hành vi cưỡng chế trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại.

Diện tích đất diện tích 1.856,9m², tọa lạc khu phố F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do bà Ngô Thị H là người sử dụng đất đã được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2015.

Thực hiện dự án Cấp treo và quần thể khu vui chơi, giải trí biển H - P, ngày 08/9/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 4113/QĐ-UBND phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng vật kiến trúc và chi phí di chuyển, đồng thời ban hành Quyết định số 4114/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.856,9m² đất đối với bà Ngô Thị H, đến ngày 17/9/2021 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 4420/QĐ-UBND bổ sung bồi thường đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, chi phí di chuyển cho bà Ngô Thị H.

Thực hiện quyết định thu hồi đất, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đã tổ chức vận động bàn giao đất nhưng bà H không thực hiện, dẫn đến Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 cưỡng chế thu hồi đất, bà Ngô Thị H đã khởi kiện quyết định thu hồi đất, quyết định bổ sung bồi thường, quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý vụ kiện, đồng thời ban hành Quyết định số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tạm đình chỉ thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021.

Tại Bản án số 157/2022/HC-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H, đồng thời hủy bỏ Quyết định số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Bản án số 848/2023/HC-PT ngày 20/9/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Ngô Thị H, giữ nguyên Bản án số 157/2022/HC-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Do thời gian thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 đã hết, nên ngày 08/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 24/02/2023, Ủy ban nhân dân phường A tổ chức triển khai Quyết định số 209/QĐ-UBND nêu trên cho bà Ngô Thị H (có biên bản kèm theo). Bà H không thống nhất nhận và có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P được thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu tại Thông báo số 164/TB-UBND ngày 24/3/2023.

Ngày 24/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6345/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 29, 30, 31, 32 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung:

- Đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Bà Ngô Thị H đã khởi kiện quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường bổ sung và quyết định cưỡng chế thu hồi diện tích 1.856,9m² đất của bà H để Thực hiện dự án Cấp treo và quần thể khu vui chơi, giải trí biển H - P.

Tại Bản án số 157/2022/HC-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và Bản án số 848/2023/HC-PT ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

Do bà H không tự nguyện chấp hành bàn giao đất để thực hiện dự án nên ngày 08/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H là đúng quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

- Đối với quyết định giải quyết khiếu nại:

Không đồng ý, bà H khiếu nại. Ngày 24/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6345/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H với nội dung: *“Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H là đúng theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013, Điểm 42 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Giữ nguyên Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H. Không thừa nhận nội dung khiếu nại yêu cầu huỷ bỏ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H”*, là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Xét việc thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P được ban hành trên cơ sở Quyết định thu hồi đất số 4114/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 đã quá thời hạn thực hiện. Ủy ban nhân dân phường A đã triển khai Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 209/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 đến bà Ngô Thị H và tổ chức vận động thuyết phục, nhưng bà H không tự nguyện thực hiện. Do đó, hành vi Ủy ban nhân dân thành phố P tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H là đúng trình tự, thủ tục về cưỡng chế thu hồi đất quy định tại khoản 4 Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013.

- Đối với yêu cầu của bà H về bồi thường thiệt hại.

Khi thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất, Hội đồng cưỡng chế đã lập Biên bản việc cưỡng chế, Biên bản kiểm kê tài sản theo quy định. Bà Ngô Thị H có

mặt tại buổi cưỡng chế nhưng từ chối nhận các tài sản bị cưỡng chế trên đất nên những tài sản này được giao cho Ủy ban nhân dân phường A tạm thời bảo quản để bà H liên hệ nhận lại nên việc bà H có bản liệt kê số tài sản bị thiệt hại, liệt kê khoản tiền mất thu nhập từ việc cho thuê đất, tiền bồi thường hợp đồng cho thuê đất, để yêu cầu bồi thường là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với tài sản cây trồng, vật kiến trúc đã được kiểm kê khi ban hành quyết định thu hồi đất và đã có quyết định bồi thường nên mọi tài sản phát sinh sau ngày có quyết định thu hồi đất đều không được xem xét bồi thường.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Ngô Thị H phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà Ngô Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bà H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Ngô Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về việc:

- Hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang) về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H.

- Hủy Quyết định số 6345/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H, địa chỉ khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (lần đầu).

- Tuyên bố hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ngô Thị H là trái pháp luật.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P và Ủy ban nhân dân thành phố P liên đới bồi thường cho bà Ngô Thị H số tiền 2.353.376.000 đồng.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Ngô Thị H được miễn.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Đặng Văn Ý

Trần Thị Hòa Hiệp